

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Đặng Đình Phương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/HS-ST, ngày 12/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T, sinh năm 1979 tại huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn ĐB, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T và con bà: Bùi Thị T; Vợ: Bùi Thị T, con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Tại bản án số 09/HSST ngày 12/02/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn T 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018, đến ngày 09/02/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Lê Thị Thu Hà - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Có mặt bà Hà, ông Sỹ vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: - Anh Bùi Văn H, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Đ B, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt.

- Anh Vũ Toàn Th, sinh năm: 19xx. Trú tại: phố x, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 00 ngày 31/01/2018, bị cáo T gọi điện thoại rủ anh Bùi Văn H đến thành phố Ninh Bình chơi. Anh H đồng ý và mượn xe mô tô của bạn đón T đến một quán nước đối diện bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình để uống nước. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T bảo anh H chở đến cổng trường cấp ba Lương Văn Tuy có việc, mục đích của T là đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T xuống xe và dặn anh H đứng đợi rồi một mình đi bộ xung quanh khu vực cổng trường cấp ba Lương Văn Tuy tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo T gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết đang ngồi trong một chiếc xe ô tô KIA morning màu trắng, người đàn ông đồng ý và nói với bị cáo “Đưa tiền đây tao mua hộ cho”. bị cáo đưa cho người đàn ông 3.600.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi lái xe đi, khoảng 15 phút sau thì quay lại bảo bị cáo T lên xe. Trên xe người đàn ông đưa cho T một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong lớp nilon bọc ngoài bao thuốc có kẹp một túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T cầm ở tay phải rồi xuống xe và đi bộ tìm anh H. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Bùi Văn T đi đến khu vực đường Nguyễn Lương Bằng thuộc phố Nhật Tân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Thấy vậy, T đã thả bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có kẹp gói ma túy vừa mua từ trên tay phải của mình xuống mặt đường ngay cạnh vị trí đang đứng. Tổ công tác đã phát hiện, yêu cầu T nhặt lên và tiến hành thu giữ bao thuốc lá có kẹp gói ma túy trên, niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của T 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc có vỏ màu đen có số seral 353060067834660 và 01 chiếc có vỏ màu xanh, số seral 353687073289446, niêm phong theo quy định của pháp luật, rồi

đưa T cùng tang vật về trụ sở công an phường Tân Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn T có trọng lượng là 4,0050 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLGD - PC 54 - MT ngày 03/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 4,0050 (bốn phẩy không nghìn không trăm năm mươi) gam là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Hoàn lại đối tượng giám định gồm: một phong bì bên trong có 3,8555 (ba phẩy tám nghìn năm trăm năm mươi lăm) gam Heroine còn lại và vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 11/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS , Điều 106 BLTTHS năm 2015: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ gói ban đầu thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T trình bày: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận và hối hận hành vi vi phạm pháp luật của mình; bị cáo là người dân tộc Mường, trình độ văn hóa thấp, nhận thức còn hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình; Con còn nhỏ, trong

đó có một con bị bệnh đao bẩm sinh. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trong người 4,0050 gam Heroin của Bùi Văn T với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm lây lan, gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, song không tu dưỡng rèn luyện bản thân, chịu khó lao động, học tập, mà do bị cáo có lối sống buông thả, không có ý thức rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, dẫn đến phạm tội. Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án; đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Về nhân thân: Năm 2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt tù về tội cướp tài sản, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng trường cấp ba Lương Văn Tụy, phố Nhật Tân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan Công an không đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc có vỏ màu đen có số serial 353060067834660 và 01 chiếc có vỏ màu xanh, số serial 353687073289446 thu giữ của Bùi Văn T là tài sản của T không liên quan đến vụ án này, nhưng 02 chiếc điện thoại trên là vật chứng trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đang thụ lý điều tra. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển 02 điện thoại trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Bùi Văn H là người đã chở bị cáo T đến khu vực cổng trường Cấp ba Lương Văn Tụy để mua ma túy. Tuy nhiên anh H không biết việc T đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý Hải.

Đối với anh Bùi Hoàng H và anh Nguyễn Thanh N khai có mua ma túy của Bùi Văn T để sử dụng. Tuy nhiên Bùi Văn T không thừa nhận, cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tách phần tài liệu này điều tra xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của bị cáo Bùi Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết